



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# 030-103

VEWL.#

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN NGOC HO
Last Middle First

Current Address: 109/41 LE QUOC HUNG Street, P 12, Q 4, HO CHI MINH City, VIET NAM

Date of Birth: 06-09-1926 Place of Birth: Hanoi, Viet Nam

Previous Occupation (before 1975) Lt. Colonel of the ARVN.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6-16-1975 To 12-07-1980
Years: 5 Months: 6 Days: 21

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN, KIM ANH
Name
TAMPA, FL - 33647 Phone:
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>NGUYEN, TUONG LAN</u>	<u>Nephew</u>
<u>Springfield, VA- 22151</u>	
<u>Phone:</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 9-1-1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN, NGOC HO
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP PA.
HOANG, THI NHAN	11-09-1931	Wife
NGUYEN, HOANG DUC	05-29-1956	Son
NGUYEN, HOANG KHIEM	03-24-1960	Son
NGUYEN, HOANG OANH	10-15-1968	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

. ADDITIONAL INFORMATION :

- Attachments:
1. Re-Education Camp Release
 2. Copies of Birth Certificate
 3. Letter sent to ODP to request help
 4. Receipt of the U.S. Department of Justice to petition for relatives.

Step'ch Vts

10723189

IV. 030-103

VEWL. #

I-171: Y N

Phone:

DATE PREPARED: 9-1-1989



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# 030-103

VEWL.#

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN NGOC HO
Last Middle First

Current Address: 109/41 LE QUOC HUNG Street, P 12, Q 4, HO CHI MINH City, VIET NAM

Date of Birth: 06-09-1926 Place of Birth: Hanoi, Viet Nam

Previous Occupation (before 1975) Lt. Colonel of the ARVN.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6-16-1975 To 12-07-1980
Years: 5 Months: 6 Days: 21

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN, KIM ANH
Name
TAMPA, FL - 33647 Phone:
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>NGUYEN, TUONG LAN</u>	<u>Nephew</u>
<u>Springfield, VA- 22151</u>	
<u>Phone: </u>	
<u> </u>	
<u> </u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 9-1-1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN, NGOC HO
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP PA.
HOANG, THI NHAN	11-09-1931	Wife
NGUYEN, HOANG DUC	05-29-1956	Son
NGUYEN, HOANG KHIEM	03-24-1960	Son
NGUYEN, HOANG OANH	10-15-1968	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

. ADDITIONAL INFORMATION :

- Attachments:
1. Re-Education Camp Release
 2. Copies of Birth Certificate
 3. Letter sent to ODP to request help
 4. Receipt of the U.S. Department of Justice to petition for relatives.

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỐ LÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN NGOC HO
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 06-09-1926 Hanoi, Viet Nam
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 109/41 LE QUOC HUNG, P 12, Q 4, HO CHI MINH City, VIET NAM
(Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): 6-16-1975 To (Den): 12-07-1980

PLACE OF RE-EDUCATION: NAM HA, North Viet Nam
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Lt. Colonel

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): Engineer Basic & Supply Course, Fort Belvoir, VA-USA 6/19
N ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Lt. Colonel

N GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____
Date (nam): 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): XXX No (Khong): _____
IV Number (So ho so): 030-103

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 4
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 109/41 LE QUOC HUNG Street
P 12, Q 4, HO CHI MINH City, VIET NAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
NGUYEN KIM ANH
TAMPA, FL - 33647

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): XXX No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Sister

NAME & SIGNATURE: NGUYEN KIM ANH *Nguyen Kim Anh*
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE: September 1st 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN NGOC HO
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES :	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
HOANG THI NHAN	11-09-1931	Wife
NGUYEN, HOANG DUC	05-29-1956	Son
NGUYEN, HOANG KHIEM	03-24-1960	Son
NGUYEN, HOANG OANH	10-15-1968	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

- Attachments:
1. Re-Education Camp Release
 2. Copies of Birth Certificates
 3. Letter sent to ODP to request help
 4. Receipt of the US. Department of Justice to petition for relatives.

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN NGOC HO
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 06-09-1926 Hanoi, Viet Nam
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____
MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 109/41 LE QUOC HUNG, P 12, Q 4, HO CHI MINH City, VIET NAM
(Dia chi tai Viet-Nam)
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): 6-16-1975 To (Den): 12-07-1980
PLACE OF RE-EDUCATION: NAM HA, North Viet Nam
(Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep): Lt. Colonel
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): Engineer Basic & Supply Course, Fort Belvoir, VA-USA 6/196
IN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Lt. Colonel
IN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____
Date (nam): 1975
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): xxx No (Khong): _____
IV Number (So ho so): 030-103
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 4
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tie
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 109/41 LE QUOC HUNG Street
P 12, Q 4, HO CHI MINH City, VIET NAM
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
NGUYEN KIM ANH
TAMPA, FL - 33647
U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): xxx No (Khong): _____
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Sister
NAME & SIGNATURE: NGUYEN KIM ANH Nguyen Kim Anh
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)
Tampa - FL - 33647
DATE: September 1st 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN NGOC HO
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
HOANG THI NHAN	11-09-1931	Wife
NGUYEN, HOANG DUC	05-29-1956	Son
NGUYEN, HOANG KHIEM	03-24-1960	Son
NGUYEN, HOANG OANH	10-15-1968	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

- Attachments:
1. Re-Education Camp Release
 2. Copies of Birth Certificates
 3. Letter sent to ODP to request help
 4. Receipt of the US. Department of Justice to petition for relatives.

BỘ NỘI VỤ
Trại 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTC, ban hành theo công văn số 2565 ngày 21, tháng 11 năm 1972

Số 518 GRT

23/4 GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số 45 ngày 17 tháng 10 năm

của

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN NGỌC HỒ

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1926

Nơi sinh Hố Nai

Nơi đăng ký phân khẩu thường trú trước khi bị bắt

10/11/1941 ở quốc gia, lãnh thổ, quân, thành phố Hố Nai

Cán tội trộm cắp, 15 năm tù

Bị bắt ngày 10-6-75 Án phạt 7500

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị täng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 109/41 Lê Quốc Hòa, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Đã được cải tạo tốt, có lối sống lành mạnh, không có hành vi phạm tội, đã được giảm án, nay được cấp giấy ra trại.

Lần tay nguyên trả phải
Của NGUYỄN NGỌC HỒ
Danh bản số 5096
Lập tại

Họ, tên, chữ ký
người được cấp lấy

Ngày 7 tháng 12 năm 1982
Giám thị

NGUYỄN-NGỌC HỒ

Năm (1952)
Số (291)
N. ()

TRÍCH LỤC GIÁ THỦ

EXTRAIT DE MARIAGE

Của (de) **NGUYỄN-NGOC-HO và HOANG-THI-NHAN.**

Cưới vợ thứ mấy

Rang du mariage

Ngày khai,

Date de la publication

Ngày và nơi làm lễ cưới,

Date et lieu de la célébration

Tên, họ và tuổi người chồng

Nom, prénom et âge de l'époux

Nghề và chỗ ở người chồng

Sa profession et son domicile

Tên, họ và tuổi người vợ

Nom prénom et âge de l'épouse

Nghề và chỗ ở người vợ

Sa profession et son domicile

Bố chồng — Père de l'époux

Tuổi, Son âge

Nghề và chỗ ở bố chồng

Sa profession et son domicile

Tên tuổi mẹ chồng

Mère de l'époux, son âge

Vợ thứ mấy, Son rang d'épouse

Nghề và chỗ ở mẹ chồng

Sa profession et son domicile

Tên bố vợ, Tuổi

Père de l'épouse et son âge

Nghề và chỗ ở bố vợ

Sa profession et son domicile

Tên mẹ vợ, Tuổi

Mère de l'épouse, son âge

Vợ thứ mấy, Son rang d'épouse

Nghề và chỗ ở mẹ vợ

Sa profession et son domicile

Vợ chính thất.

Mùng bảy tháng Mười năm 1952.

**Hai mươi tháng Mười năm 1952,
tại Toà Thị-Chính Hà-Nội**

NGUYỄN-NGOC-HO, hai mươi sáu tuổi

Thiếu-Úy Công-binh

74, Phố De Lattre de Tassigny Hà-Nội

HOANG-THI-NHAN, hai mươi một tuổi

Không có nghề

132, Phố Hàng Bạc Hà-Nội

Nguyễn-Văn-Thái, đã chết

Trương-Thị-Uyên, Năm mươi tám tuổi

Vợ Chính thất

Buôn bán

74, Phố De Lattre de Tassigny Hà-Nội

Hoàng-Gia-Thủy, bốn mươi sáu tuổi

Thông ngôn nhà binh

132, Phố Hàng Bạc Hà-Nội

Lê-Thị-Phượng, đã chết

Vợ thứ thất

Hanoi, ngày **20 tháng Mười 1952**

Ký tên :

Signé :

Tiếp theo những chữ ký

SAO Y NHƯ SỔ

(Pour extrait conforme)

Hanoi, ngày

22 tháng Mười 1952

Thị-Trưởng thành phố Hà-nội
coi việc Sinh, Tử, Giá Thủ

Q.

Tên, họ và tuổi người chồng
Nom, prénom et âge de l'époux
Nghề và chỗ ở người chồng
Sa profession et son domicile

Tên, họ và tuổi người vợ
Nom, prénom et âge de l'épouse

Nghề và chỗ ở người vợ
Sa profession et son domicile

Bố chồng — Père de l'époux

Tuổi, Son âge

Nghề và chỗ ở bố chồng

Sa profession et son domicile

Tên tuổi mẹ chồng

Mère de l'époux, son âge

Vợ thứ mấy, Son rang d'épouse

Nghề và chỗ ở mẹ chồng

Sa profession et son domicile

Tên bố vợ, Tuổi

Père de l'épouse et son âge

Nghề và chỗ ở bố vợ

Sa profession et son domicile

Tên mẹ vợ, Tuổi

Mère de l'épouse, son âge

Vợ thứ mấy, Son rang d'épouse

Nghề và chỗ ở mẹ vợ

Sa profession et son domicile

NGUYỄN-NGOC-HO, hai mươi sáu tuổi

Thiếu-Úy Công-binh

71, Phố De Lattre de Tassigny Hà-Nội

HOANG-THI-THAN, hai mươi một tuổi

Không có nghề

132, Phố Hàng Bạc Hà-Nội

Nguyễn-Văn-Thái, đã chết

Trương-Thị-Uyên, Năm mươi tám tuổi

Vợ Chính thất

Buôn bán

71, Phố De Lattre de Tassigny Hà-Nội

Hoàng-Gia-Thủy, bốn mươi sáu tuổi

Thông ngôn nhà binh

132, Phố Hàng Bạc Hà-Nội

Lê-Thị-Phượng, đã chết

Vợ thứ thất

Hanoi, ngày **20 tháng Mười 1952**

Ký tên :

Signé :

Tiếp theo những chữ ký

SAO Y NHƯ SỔ

(Pour extrait conforme)

Hanoi, ngày

22 tháng Mười 1952

Thị-Trưởng Thành phố Hà-nội

coi việc Sinh, Tử, Giá Thu

(L'officier de l'état civil)



ĐQ-QUANG-GIẢI

NAM-PHẦN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ - THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chánh Quận VSố hiệu 5324

HỘ - TỊCH

H/4

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Ước phí 10\$00

NĂM một ngàn chín trăm sáu mươi (1960)

Nhà in in. Ng-v-Việt Saigon. 6 60 DT

Tên, họ đứa nhỏ	Nguyễn-hoàng-Khiêm
Phái	Nam
Ngày sanh	Hai mươi bốn tháng ba, năm một ngàn chín trăm sáu mươi, giờ 9 giờ 46.
Nơi sanh	160, đại-lộ Nhân-Vị
Tên, họ người cha	Nguyễn-ngọc-Hồ
Tuổi	Ba mươi bốn
Nghề-nghiệp	Sĩ-quan
Nơi cư-ngụ	109/41, cư-xã Lê-quốc-Hưng
Tên, họ người mẹ	Hoàng-thị-Nhân
Tuổi	Hai mươi chín
Nghề-nghiệp	Nội-trợ
Nơi cư-ngụ	109/41, cư-xã Lê-quốc-Hưng
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 25 tháng 3 năm 19 60

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH :

Saigon, ngày 23 tháng 5 năm 19 60Quận-Trưởng, Quận Năm

Lưu văn Thù

ÉTAT CIVIL VIETNAMIEN
Sinh, Tử, Giả-thủ Việt-nam

VILLE DE HANOI
THÀNH PHỐ HÀ-NỘI

N° 1580

ACTE DE NAISSANCE
de NGUYEN-NGOC-HO

Coût

Timbre.

Expédition.

Total.

EXTRAIT

de Registre des Actes de Naissance de la Mairie de Hanoi
pour l'année 19 26

Nom et prénom de l'enfant

Tên và họ đứa bé con

NGUYEN - NGOC - HO

Son sexe

Con gái hay là con gái

Masculin

Date de naissance

Ngày sinh tháng dè

Neuf Juin 1926

8 heures 20

Lieu de naissance

Nơi sinh

Rue Borgnis Desbordes
Hanoi

Nom et prénom du père

Tên và họ người bố

NGUYEN - VAN - THAI

Sa profession

Nghề nghiệp người bố

Secrétaire

Son domicile

Chỗ ở của người bố

45, Rue Jules Ferry
Hanoi

Nom et prénom de la mère

Tên và họ người mẹ

TRUONG - THI - UYEN

Son rang d'épouse

Vợ thứ mấy

Premier rang

Sa profession

Nghề nghiệp người mẹ

Commercante

Son domicile

Chỗ ở của người mẹ

45, Rue Jules Ferry
Hanoi

Date de la déclaration

Ngày khai

Douze Juin 1926

CHẾNH S

XUẤT S

25

7

139



Nom du déclarant	Paul Joseph Belleville
Son âge	51 ans
Tên người đứng khai	
Tuổi người đứng khai	
Sa profession	Econome de l'Hôpital in-
Nghề nghiệp	digène
Son domicile	
Chỗ ở	Hanoi
Nom du 1er Témoin	
Son âge	
Tên người làm chứng thứ nhất	Nguyễn-Văn-Thức 49 ans
Tuổi	
Sa profession	
Nghề nghiệp	Secrétaire
Son domicile	
Chỗ ở	Hanoi
Nom du 2e Témoin	
Son âge	
Tên người làm chứng thứ hai	Nguyễn-Huy-Cao 52 ans
Tuổi	
Sa profession	
Nghề nghiệp	Lettre
Son domicile	
Chỗ ở	Hanoi

Le déclarant et les témoins,

Signé { **Belleville**
 KÝ TÊN { **Thức - Cao**

L'Officier de l'État Civil,

Signé {
 KÝ TÊN { **Illisible**

Pour extrait conforme
 Sao y như sổ

Hanoi, le **15 Juin 1950**

L'Officier de l'Etat Civil,

Viên coi việc sinh, Tử, Già-thủ **Q.**

Lê-Ký



KHAI SANH

Nhà In Lâm-Viên Dalat

Tên họ ấu nhi NGUYỄN-HOÀNG-OANH

Phái Nữ

Sanh ngày mười lăm tháng Mười năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám (15.10.1968) lúc 11 giờ 50'

Tại Dalat

Cha Nguyễn-ngọc-Hồ

(Tên, họ)

Tuổi 42

Nghề nghiệp Quân-nhân

Cư-trú tại số 4, Mê-Linh - Dalat

Mẹ Hoàng-thị-Nhân

(Tên, họ)

Tuổi 37

Nghề nghiệp Nội-trợ

Cư-trú tại số 4, Mê-Linh - Dalat

Vợ Chánh

(Chánh hay thứ)

Người khai Người cha khai

(Tên, họ)

Tuổi (xin xem trên)

Nghề nghiệp "

Cư-trú tại "

Ngày khai 17.10.1968

Người chứng thứ nhất Nguyễn-văn-Hiệu

(Tên, họ)

Tuổi 35

Nghề nghiệp Quân-nhân

Cư-trú tại Trường Võ-Bị Quốc-Gia - Dalat

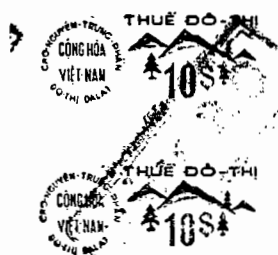
Người chứng thứ nhì Giấy báo sanh số 542

(Tên, họ)

Tuổi ngày 15.10.1968 của Trung-Tâm

Nghề nghiệp Y-Tế Toàn-Khoa - Dalat.

Cư-trú tại /



Nhận thực trích lục đúng
theo sổ bộ số 1

Làm tại Dalat , ngày 17 tháng 10 năm 1968

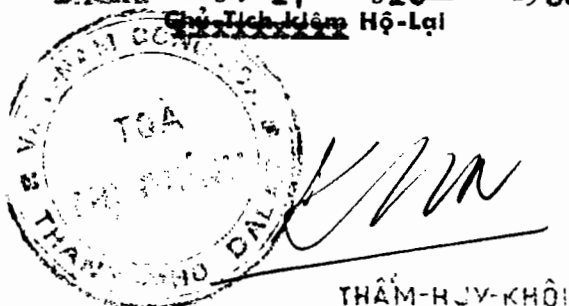
Người khai, ký tên :

Hộ-lại. Nhân chứng,

Năm 1968 của Tòa Thi-Chính Nguyễn-ngọc-Hồ Thẩm-huy-Khôi Nguyễn-văn-HI

DALAT , ngày 17 tháng 10 năm 1968

Chức-Tích-Lưu Hộ-Lại



THẨM-HUY-KHÔI

NAM-VIET

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON-CHOLON

Thành-Phố

CHOLON

HỘ-TỊCH VIỆT-NAM

10

QUẬN

TU

Số hiệu

7.529

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

NĂM một ngàn chín trăm năm mươi sáu (1956)

Ấn. Jph Ng-van-Viet, Saigon 1057-56 DT.O.

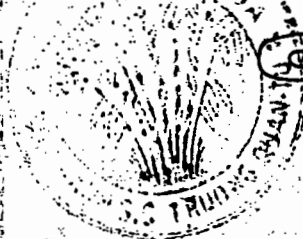
Tên, họ đứa nhỏ	Nguyễn Hoàng-Duc
Phái	Nam
Sanh ngày nào	hai mươi chín tháng năm năm một ngàn chín trăm năm mươi sáu, hồi 14 giờ 50.
Tại	160, đại lộ Jean Jacques Rousseau
Tên, họ người cha	Nguyễn Ngọc Hồ
Tuổi	ba mươi
Nghề	Thiếu tá công binh
Trú tại	267/I, đường Võ Thị Ngụy, Saigon
Tên, họ người mẹ	Hoàng Thị Nhân
Tuổi	hai mươi lăm
Nghề	không
Trú tại	267/I, đường Võ Thị Ngụy, Saigon
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH:

Cholon, ngày 9 tháng 6 năm 1956

T. U. N. ĐÔ-TRƯỞNG SAIGON-CHOLON

Trưởng-Quận, Quận Tu, K

KHAI-VĂN-DƯƠNG
Trưởng-Quận, Quận Tu

From: NGUYỄN NGỌC-HO
~~109/10~~ Li-Duong-Hung
Khánh Hội - Quận 4
Hồ Chí Minh City

N/R 2-24-82 UC
A" to U.S.

I, III

To: Mr. Lee M. Peters
Box 58 - 95 Wireless Road
Bangkok - Thailand.

Dear Sir,

I undersigned NGUYỄN-NGỌC-HO, born on June 9, 1926 at Hanoi, Engineer officer, former Lt Colonel of the ARVN, coming back from the Nam-Hà, concentration and reeducation camp in North Viet Nam on the 7th of December 1980, after five years and six months as P.O.V.

Some important former positions:

- Engineer Group commander in 1956 - 1957.
- Engineer School commanding officer in 1957.
- Chief of Staff of the Vietnamese Military Academy (VNMA) in 1965.

Courses followed:

Engineer basic course in France, at the Engineer School
Angers - 1953 - 1954.

Engineer basic and supply course, Fort Belvoir, VA - USA
Jan 1962 - June 1962.

I am not reintegrated in the Viet Nam society.

Request your help to emigrate my family and myself
to the USA.

РБСЧД - БЕАНБ - ОННД, born on October 15-1963 at 22:10.

AGUAYEN, GUAYMAS - AGUAYEN, born on September 21-1906 at Ag.

Boyer escaped from Vietnam on June 1978.

Nepheux : NGUYỄN-TƯỜNG-LÂN, né en 1929 at Hanoi, épouse

Address .

VA 22.151 - USA.

5:15

Address :

Thank you.

Saigon, March 4, 1951

Wood

camp release.

NGUYỄN-NGOC-HO.

Thurs 11 Nov 1960

III, THE END

Theo thông tư số HK : 966 - BCA/TT ngày 31 tháng 5 năm 1961 của BNV
Thi hành án văn, quyết định thi số 45 ngày 17 tháng 10 năm 1960
của Bộ LL Vg.

Đay còn đây là cho anh, chỉ có tên sau đây :

Họ, Tên khai sinh : NGUYỄN NGỌC HÒ

Họ, Tên thường gọi:

Họ, Tên và danh :

Sinh ngày : . . . tháng năm 1946

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt :

199/41 Lê Quốc Hưng, Quận 4, Thành phố HỒ CHÍ MINH.

Can tại : Trung tá. Sĩ quan nghiên cứu.

Ngày viết : 16-6-75

Ấn phát : TTCT

he quyết định an ninh số ngày . . . tháng . . . năm . . của Bộ AN, và

Đã bị tống an . . . lần, Công trình , . . . Năm . . . tháng . . .

Được giải an . . . lần, Công thành . . . năm . . . tháng . . .

nhà văn cư trú tại 109/41 Lê Quốc Hùng, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

THÀNH VIÊN CHÍNH CHAI PAC :

Đo định ước tội lỗi của bản thân nên tự tưởng chừng có gì biết hiển
dị này. Từ thân vào chính sống kiếp độc khốn khổ của Dân và Chính phủ. Lo
lắng này của nước khốn, học tập và nội qui chưa sai phạm điều gì lớn. Hằng
năm cũng nên loại cải tạo trung bình.

July 7 thru 12 nfm 1980

Giáo thi

lý tên của các

Ký tên không rõ

Trans Ts : TsA: simulation

L' n n'ou n'è p'è

CỦA TUYÊN NGỌC HỒ

Đang lên số : 5096

‘ō, tōn chū hū

chính quyền địa phương

đ. tác thiện vò

HOVEN 2100 10

SAO Y BAN CHANH SO: _____

Ngày 15 tháng 12 năm 1980

67 100-1-1

From the Church of the

U.S. Department of Justice
Immigration and Naturalization Service

P. O. BOX 568808
DALLAS
75356-8808

,TX

REF NO: 586420269

DATE: 08/29/89

TIME: 10:45

**** RECEIPT NO: SRC-89-271-00166 ****

THE ABOVE RECEIPT NUMBER MUST ACCOMPANY ALL INQUIRIES!

RECEIVED \$40.00 IN THE FORM OF PERSONAL CHECK

FROM:

KIM ANH NGUYEN

BENEFICIARY: HO

NGOC

NGUYEN

PETITIONER: KIM NGUYEN

FORM I130

PROCESSING YOUR FORM WILL REQUIRE
A MINIMUM OF 120 DAYS. IF YOU HAVE
NOT HEARD FROM US WITHIN 6 MONTHS,
THEN YOU MAY CONTACT THIS OFFICE.

K. NGUYEN

TAMPA

FL

33647

Ngày 1, tháng 9, năm 1989.

HOI GIA DINH TU NHAN CHINH TRI VIET NAM

P. O. Box 5435,

Arlington, VA - 22205-0635

Kính thưa Hội,

Tôi là Nguyen Kim Anh, xin Quý Hội can thiệp cho anh tôi là Nguyen Ngoc Ho, cựu quân nhân Việt Nam, và gia đình được ghi vào danh sách những quân nhân Việt Nam được chính phủ Mỹ cho ưu tiên vào nước Mỹ.

Dính kèm theo đây là những giấy tờ mà tôi đã nộp cho ODP và U.S. Department of Justice.

Nếu cần phải bổ túc thêm giấy tờ gì khác, xin Quý Hội cho tôi được biết và sẽ xin bổ túc sau. Ngoài ra, cũng xin Quý Hội can thiệp với ODP cấp cho anh tôi và gia đình thỏ giới thiệu (Letter of Introduction) để bổ túc giấy tờ ở Việt Nam.

Xin thành thực cảm ơn Quý Hội.

Dính kèm:

1. Political Prisoner Registration form. 2 copies
2. Intake form. 2 copies
3. Giấy ra trại
4. Gia Huì, Kikaisanh
5. Đơn xin sang Mỹ
6. Receipt của U.S Dept of Justice.

Kính thủ,

Nguyễn Kim Anh

Tampa, FL - 33647



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____
VEWL.#: _____
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN Ngoc Hoi
Last Middle First

Current Address: 109/41 LE Quoc Hung P. 12 Q.H TP HCM

Date of Birth: 06/09/76 Place of Birth: Ha Noi

Previous Occupation (before 1975) 1st Col.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/13/75 To 12/07/80
Years: 5 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: Nguyen Kim Anh
Name
Tanya Flo. 22642
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Số 801 Lai
Vui tại 22-3-89
trả lời với 3/25/89

ODP CHECK FORM

Date: 3/18/89

To: MR. DANIEL SULLIVAN
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O.BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: Nguyễn Ngọc Hào

Date of Birth: 6-19-26

Address in VN

Spouse Name: Hoàng Thị Nhân

Number of Accompanying Relatives:

0 Reeducation Time: 5 Years Months Days

ask 105 IV # 030103
VEWL #

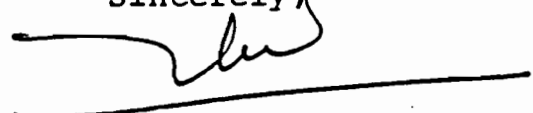
I-171 : Yes: No. - EXIT PERMIT: Yes ; No.

Special List #

Sponsor: Kim Dung
0 Sponsor

Remarks:
(From Mr. Sullivan) 0 petition
ask

Sincerely,



KHUC MINH THO

Tel. #

CONTROL

~~Card~~
~~* Doc. Request; Form~~
~~Release Order~~
~~Computer~~
~~Form "D"~~
~~ODP/Date~~
~~Membership; Letter~~

3/24/89

Nguyễn Kim Dung

Tampa, FL. 33647

#

TN : Mỹ Ngọc Hồ

TN Nguyễn Ngọc Hồ

6-19-26

QV # 030103

Lt Col. 5 YRS -

Võ Hoàng Thi Nhân -

Kim Dung

Sĩ Sĩ Sĩ

Sĩ Sĩ Sĩ

Nguyen Kim Anh

Tampa - FL - 33647



HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ
P. O. Box 5435
Arlington - VA - 22205 - 0635

Nguyễn-Ngọc-Hồ
109/H1 Lê Duẩn Hưng

P. 12 - Q. 4

T.P. HCM - Việt Nam.

T.p Hồ Chí Minh ngày 1-1-1989

Kính gửi: Bà chủ tịch Hội Gia Đình tù nhân chính trị

Việt Nam

P.O Box 5435, Arlington, VA 22205-0635

Đề mục: Đơn xin can thiệp với tòa Đại sứ Hoa Kỳ tại Thái Lan,
v/v xin cấp thư giới thiệu (Letter of introduction)

Thưa Bà,

Đôi, ký tên dưới đây, Nguyễn Ngọc Hồ, sinh ngày 09-06-1926 tại Hà Nội, nguyên trước là Trung tá thuộc binh chủng Công Binh Quân đội VNCH, đã phải đi học tập cải tạo từ 13-06-1975 tại miền Bắc Việt Nam, trại Nam Hà, được thả về ngày 07-12-1980.

Vào đầu năm 1981, tôi đã gửi một lá đơn xin tị nạn sang tòa Đại sứ Hoa Kỳ tại Thái Lan cùng với bản sao giấy Ra Trại, thư tình thân của đường trình QĐP. Vào giữa năm 1981, tại nơi đây có gửi sang cho cô em tôi ở tại Florida, là Bà Nguyễn Kim Anh, sinh năm 1935, ngụ tại 6028 - 18th St - St Petersburg Florida, hiện nay rồi địa chỉ về Tampa FL 33647 một lá sơ amin báo lãnh.

Em gái tôi từ lâu lắm đây đã thôi tục và gửi đi. Sau đó tôi cũng đã gửi tiếp theo giấy khai sinh của cả gia đình (gồm 5 người), hôn thú, hình ảnh, bằng cấp, học lực tại Pháp và Mỹ. Nhưng cho tới nay tôi vẫn chưa nhận được thư giới thiệu (Letter of introduction) của tòa Đại sứ Hoa Kỳ như nhiều bạn của tôi về sau đã nhận được. Được biết cô em tôi cho rõ là số I.V của tôi là: 030.103.

Nay tôi viết thư này, kính yêu cầu Bà chủ tịch can thiệp hoặc hỏi tiếp cho tôi được cấp thư giới thiệu, hoặc có được ghi trong danh sách số 11.000 người được chính phủ Hoa Kỳ cho tị nạn, hoặc cứ nhiên rút gở về giấy tờ để tôi xin bệ tước.

Rất mong được thư hồi âm của quý Hội.

Đến trân trọng kính chào Bà.

Nguyễn Ngọc Hồ.

Tampa, ngày 25, 1, 1989

Kính gửi Bà Chủ tịch Hội gia đình
Tù Nhân Chiếu Tử

Thưa Bà,

Tôi xin gửi kèm theo đây là thư của anh
tôi, ông Nguyễn Ngọc Hồ, yêu cầu bà
can thiệp để cho gia đình anh tôi sớm
được đoàn tụ với gia đình chúng tôi bên
hãy.

Tôi cũng đã có thư hỏi ODP ở bên
Bangkok, nhưng cho đến nay vẫn không
được tin tức gì.

Rất mong nhận được tin của quý họ.

Tray kính
Nguyễn Kim Ph

form 22/6/89

CONTROL

- _____ Card
- A Doc. Request; Form 06/23/89
- _____ Release Order
- _____ Computer
- _____ Form "D"
- _____ ODP/Date _____
- _____ Membership; Letter